

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2024
V/v Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng.
 2. Bà Trần Thị Thu Hà.
- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2024, về tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Phùng Huỳnh N** – sinh năm: 1991 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: **Số A, đường M, Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.**
2. *Bị đơn:* anh **Sơn Khê Ma R** – sinh năm: 1991 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2024, nguyên đơn chị **Phùng Huỳnh N** trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh **Sơn K** Ma Ra chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân Phường A** vào ngày 04/11/2011.

Sau ngày cưới vợ chồng sống tại **ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long**. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cãi nhau. Chị và anh **Ma R** ly thân từ năm 06/2023 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị **N** yêu cầu ly hôn với anh **Sơn Khê Ma R**.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Son Thanh H**, sinh ngày 25/11/2012. Khi ly hôn, chị **N** đồng ý giao cháu **Son Thanh H** cho anh **Ma R** trực tiếp nuôi dưỡng; chị **N** không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản khai ý kiến đề ngày 09/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Son Khê Ma R** trình bày:*

- Về hôn nhân: **Anh Sơn Khê M** thống nhất với lời trình bày của chị **N** về thời gian chung sống; vợ chồng có đăng ký kết hôn; thời gian, nguyên phát sinh mâu thuẫn và ly thân vào tháng 06/2024.

Nay nhận thấy còn thương vợ nên anh **Ma R** không đồng ý ly hôn với chị **Phùng Huỳnh N**.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Son Thanh H**, sinh ngày 25/11/2011, hiện đang sống với anh **Ma R**. Khi ly hôn, anh **Ma R** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Son Thanh H** và anh **Ma R** không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh **Ma R** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị **Phùng Huỳnh N** có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh **Son Khê Ma R**. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 21/6/2024, chị **N** có đơn xin vắng mặt. Ngày 24/7/2024, anh **Ma R** có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị **N**, anh **Ma R** theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **N** và anh **Ma R** tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04/11/2011 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị **N** xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi nhau. Chị **N** và anh **Ma R** ly thân từ năm tháng 06/2023 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị **N** và anh **Ma R** không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Anh **Ma R** xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng cự cãi nhau sau đó anh **Ma R** có tát chị **N** một cái sau đó chị **N** giận dữ cũng có đánh lại anh **Ma R** nhưng nhẹ. Anh **Ma R** xác định ly thân từ tháng 06/2024 cho đến nay. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị **N** và anh **Ma R** lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **N** yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên **Son Thanh H**, sinh ngày 25/11/2011, hiện đang sống với anh **Ma R**. Khi ly hôn, anh **Ma R** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Son Thanh H**.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu **H** đang sống cùng anh **Ma R** cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của anh **Ma R** đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị **H** đồng ý giao cháu **H** cho anh **Ma R** trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn giao cháu **H** cho anh **Ma R** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu **H** và quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh **Ma R** không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị **N** và anh **Ma R** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **N** phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Phùng Huỳnh N**.

Về hôn nhân: Cho chị **Phùng Huỳnh N** được ly hôn với anh **Son Khê Ma R**.

Về con chung: Giao cháu **Son Thanh H**, sinh ngày 25/11/2011 cho anh **Son K** Ma Ra trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **Phùng Huỳnh N** không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị **Phùng Huỳnh N** và anh **Son K** Ma Ra không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **Phùng Huỳnh N** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰0009207 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- **A**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- **UBND xã T;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc H1

